

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Lan Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thùy

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận tình ly hôn. Về con chung: các đương sự thống nhất giao con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/10/2006 cho ông Nguyễn Bá M có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con. Bà Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: đối với khoản nợ của Ngân hàng TMCP Q, phòng giao dịch huyện L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho Ngân hàng TMCP Q, phòng giao dịch huyện L. Tuy nhiên đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng Ngân hàng vẫn không có ý kiến gì. Đối với khoản nợ của ông Lê Văn T thì ông T đã có đơn không

yêu cầu giải quyết. Đồng thời ông **M**, bà **B** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Về án phí: Ông **Nguyễn Bá M** nhận chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá M**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Bá M** và bà **Nguyễn Thị B**.

2.2. Về con chung:

Giao con chung là **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 17/10/2006 cho ông **Nguyễn Bá M** có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con. Bà **Nguyễn Thị B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về án phí: Ông **Nguyễn Bá M** nhận chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông **Nguyễn Bá M** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004634 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Ông **Nguyễn Bá M** đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Kiên